

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2020
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ.
2. Ông Hà Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Lèo Thị Nh, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản Nhụng D, xã Chiềng N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Cầm Văn U, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT: Bản Nhụng D, xã Chiềng N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lèo Thị Nh bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèo Thị Nh và anh Cầm Văn U kết hôn với nhau từ năm 2016 do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Nhung chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do anh U lười lao động, mỗi khi say rượu hay đánh đập vợ con, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, đến năm 2018 chị Nh đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong suốt quãng thời gian ly thân anh

chị không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Cẩm Văn U.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 (một) con chung là cháu Cẩm Thị Hoài N, sinh ngày 26/04/2016 từ khi sống ly thân chị Nh là người nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu N. Nguyên vọng của chị là sau khi ly hôn sẽ tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc cháu N cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cẩm Văn U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cẩm Văn U thống nhất với lời khai của chị Nhung về thời gian địa điểm kết hôn, nhưng anh không đồng ý về nguyên nhân mâu thuẫn như chị Nhung trình bày. Anh U cho rằng nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hợp tính nhau, chị Nh đi làm ăn xa không bàn bạc với chồng mà tự ý bỏ đi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến đã sống ly thân, anh không còn tình cảm với chị Nh nhưng không đồng ý ly hôn vào thời điểm này.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là cháu Cẩm Thị Hoài N, sinh ngày 26/04/2016. Từ khi vợ chồng ly thân chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Na. Sau khi ly hôn tùy chị Nh cháu ở với ai cũng được, tôi cũng không tranh chấp gì và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn nhiều lần triệu tập anh U đến Tòa án để giải quyết nhưng anh U vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào đề nghị của nguyên đơn và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành hòa giải tại cơ sở theo quy định nhưng hòa giải không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lèo Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xin nuôi con chung. Bị đơn anh Cẩm Văn U vắng mặt không có lý do.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã

thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lèo Thị Nh đối với anh Cầm Văn U và giao cháu Cầm Thị Hoài N, sinh ngày 26/04/2016 cho chị Nh nuôi dưỡng và giáo dục, anh Cầm Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lèo Thị Nh không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét đơn của nguyên đơn chị Lèo Thị Nh, khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Cầm Văn U, trú tại: Bản Nhung Dưới, xã Chiềng Noi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 124/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2020 với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải tố đạt hợp lệ cho anh U. Tuy nhiên anh U những vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành hòa giải tại UBND xã Chiềng Noi, nơi cư trú của đương sự nhưng không thành, Do đó, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Do Cầm Văn U vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc tại Tòa án, chị Lèo Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và giấy triệu tập cho anh Cầm Văn U, chị Nhung. Nhưng anh U vắng mặt liên tiếp hai lần không có lý do; Chị Nhung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lèo Thị Nh và anh Cầm Văn U tự nguyện kết hôn và đã được UBND xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh U không chịu khó lao động không chăm lo cho gia đình, vì thế vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nhung, anh Út mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung, xử cho chị Nhung được ly hôn với anh Út.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Cầm Thị Hoài N, sinh ngày 26/04/2016. Giao cháu Cầm Thị Hoài N cho chị Nhung nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động và anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh do chị không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản ghi lời khai chị Nh, anh U đều khẳng định không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị Nh, anh U trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Lèo Thị Nh được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lèo Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lèo Thị Nh được ly hôn anh Cầm Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Cầm Thị Hoài N, sinh ngày 26/04/2016 cho chị Lèo Thị Nh nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Cầm Văn U có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở anh U thực hiện quyền này, anh U không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nh được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Nổi, Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Phụng